VIETNAM 1:50,000

EDITION 1-AMS
XUẤT-BẢN LẦN THỨ 1-AMSI

ĐỨC LONG

SHEET 6028 I
SERIES L7014

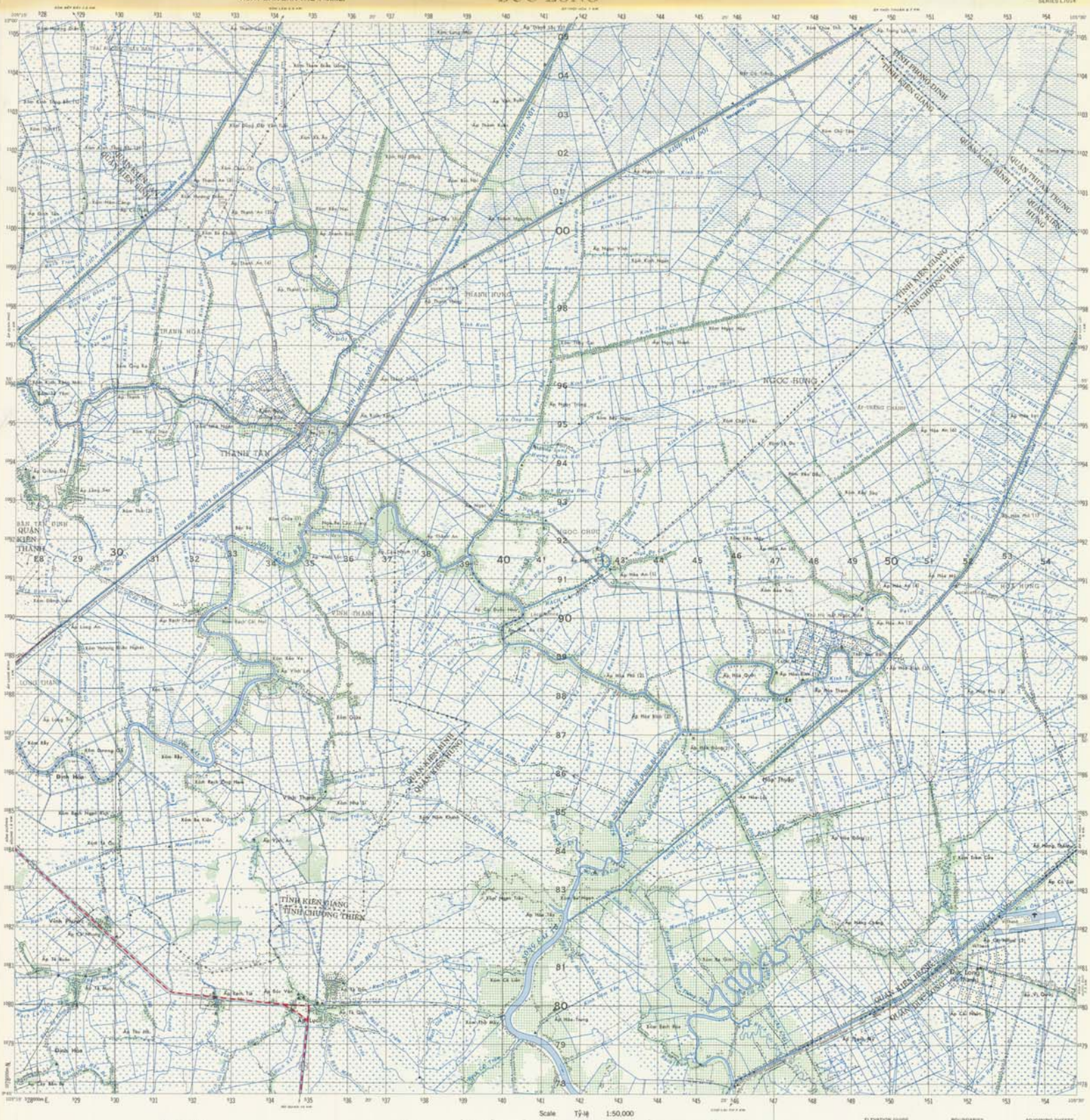

LEGEND—CHÚ TỰ
MAP INFORMATION AS OF 1965
BẢN-ĐỒ ĐƯỢC VẼ NĂM 1965

WHEN REFERRING TO POPULATED PLACE NAMES, INCLUDE UTM GRID COORDINATES
THE NUMBER IN PARENTHESES FOLLOWING A POPULATED PLACE NAME INDICATES MORE THAN ONE PLACE IS SO NAMED WITHIN THE MAP SHEET AREA

ROADS—ĐƯỜNG SÁ

RAILROADS—ĐƯỜNG SẮT LỬA

Scale Tỷ-lệ 1:50,000

MAXIMUM ELEVATION LESS THAN 5 METERS

ĐỘ CAO TỐI ĐA DƯỚI 5 MÉT

SPHEROID	EVEREST
GRID	1,000 METER UTM ZONE 48 (BLACK NUMBERED LINES)
PROJECTION	TRANSVERSE MERCATOR
VERTICAL DATUM	MEAN SEA LEVEL AT HÀ TIÊN
HORIZONTAL DATUM	INDIAN DATUM 1960

CREDITS

PREPARED BY	AMS (PI), U.S. ARMY TRAN
NAMES DATA BY	NGC VIETNAM
CONTROL BY	OSANGPE, NGC, VIETNAM
PRINTED BY	PMC (NO), U. S. ARMY

REFER CORRECTIONS TO THIS MAP TO COMMANDING OFFICER, ARMY MAP SERVICE, WASHINGTON, D.C.
ĐÓN CẢI CHÍNH BẢN ĐỒ NÀY ĐẾN TRUNG BẢN-ĐỒ HÀY BIỂN NHÀ BINH QUỐC GIA, DALAT, VIETNAM

DELINEATION OF INTERNAL ADMINISTRATIVE BOUNDARIES IS APPROXIMATE
RANH GIỚI HÀNH CHÁNH TRÊN BẢN ĐỒ ẤY CHỈ PHỎNG ĐỊNH MÀ THÔI

GLOSSARY — CỔ TỰ

Ấp	settlement
Nông trường	agriculture
Kênh	canal
Lạng	stream
Mương	canal, stream
Suối	stream
Sông	river
Kôn	settlement

Transfer of custody of this item is not authorized except by permission of the Commanding Officer, Army Map Service. It should be returned to the Commanding Officer, Army Map Service, 6500 Brooks Lane, Washington 25, D. C. or such time as it is no longer required for the purpose for which it has been loaned.

TO CONVERT A MAGNETIC AZIMUTH TO A GRID AZIMUTH ADD G-M ANGLE

TO CONVERT A GRID AZIMUTH TO A MAGNETIC AZIMUTH SUBTRACT G-M ANGLE

NGUỒN ĐỔI PHƯƠNG-GIÁC TỪ THÀNH PHƯƠNG-GIÁC Ô VUÔNG CỘNG THÊM GÓC Y-T

NGUỒN ĐỔI PHƯƠNG-GIÁC Ô VUÔNG THÀNH PHƯƠNG-GIÁC TỪ TRỪ GÓC Y-T

ELEVATION GUIDE
CÁI DẪN CAO-ĐỘ

BOUNDARIES
RANH GIỚI

ADJOINING SHEETS
BẢNG BẢN-ĐỒ KỀ BÊN

ĐỨC LONG (VỊ THANH), VIETNAM STOCK NO. L701460281